

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23-8-2019

V/v Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Hoàng Đắc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị X ; địa chỉ: Khu H , thị trấn N , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H ; địa chỉ: Khu H , thị trấn N , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Bùi thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị X và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N ,

huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 20 tháng 11 năm 1996). Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống; ông H hay uống rượu về đánh đập vợ. Bà X đã khuyên bảo nhưng không thay đổi. Bà X và ông H đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H .

- Về con chung: Bà Bùi Thị X và ông Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Văn A , sinh ngày 18 tháng 8 năm 1999 và Nguyễn Thị Mỹ L , sinh ngày 05 tháng 05 năm 2004. Con Nguyễn Văn A hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn bà X đề nghị được nuôi con Nguyễn Thị Mỹ L . Về cấp dưỡng nuôi con bà X đề nghị để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà X trình bày để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 17 tháng 7 năm 2019, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông H thống nhất với trình bày của bà X về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, ông H đồng ý ly hôn với bà X . Về con chung: Ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của con. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bà Bùi Thị X tại Tòa án phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn mà bà Xuân đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn N . Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng ông H và bà X có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Nguyện vọng của con Nguyễn Thị Mỹ L là muốn ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn H cư trú tại thị trấn N , huyện T , thành phố Hải Phòng; Ông H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền xét

xử vụ án này. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông H đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 20 tháng 11 năm 1996) Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà X được ly hôn ông H.

[3]. Về con chung: Bà X và ông H có hai con chung Nguyễn Văn A, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1999 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2004. Con Nguyễn Văn A hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động, Tòa án không xem xét giải quyết. Khi ly hôn bà X đề nghị được nuôi con Nguyễn Thị Mỹ L. Xét hiện nay bà Xuân đang trực tiếp nuôi con, mặt khác cháu Linh có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Vì vậy giao con chung Nguyễn Thị Mỹ L cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà X trình bày để bà và ông H tự giao nhận cho nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về tài sản chung: Bà X và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Bà Xuân phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị X được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2004; cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002639 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bà Bùi Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND TT N, T, Hải Phòng (Giấy CNKH số 17 ngày 20/11/1996);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý